

Tác động của dịch Covid-19 lên thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) ở Việt Nam: Bằng chứng thực nghiệm

The effect of Covid-19 pandemic on FDI inflows in Vietnam: Empirical evidence

Nguyễn Văn Bản^{1*}, Chiêu Việt Hằng¹, Nguyễn Thu Trang¹,
Hoàng Thị Cẩm Ly¹, Trần Hồng Loan¹, Nguyễn Trọng Nghĩa¹

¹Trường Đại học Tài chính Marketing, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Tác giả liên hệ, Email: nv.bon@ufm.edu.vn

THÔNG TIN

DOI: 10.46223/HCMCOUJS.
econ.vi.17.5.2097.2022

Ngày nhận: 22/11/2021

Ngày nhận lại: 03/01/2022

Duyệt đăng: 14/01/2022

Từ khóa:

dịch Covid-19; FDI; hồi qui biến công cụ; hồi qui OLS; Việt Nam

Keywords:

Covid-19 pandemic; FDI; instrumental variable estimator; OLS regression; Vietnam

TÓM TẮT

Dòng vốn FDI đóng góp quan trọng vào quá trình phát triển và tăng trưởng kinh tế và tạo nhiều việc làm tại Việt Nam. Thu hút nhiều hơn dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là một trong những quyết sách của Việt Nam nhằm có đủ nguồn vốn cho sự phát triển. Tuy vậy, tương tự các quốc gia khác, các diễn biến kinh tế trong nước, đặc biệt thu hút dòng FDI chịu tác động khá nặng bởi dịch Covid-19. Liệu dòng FDI đến Việt Nam có bị cản trở dưới ảnh hưởng của dịch Covid-19? Bài viết phân tích và đánh giá ảnh hưởng của dịch Covid-19 lên thu hút dòng FDI ở Việt Nam trong giai đoạn từ tháng 01/2020 đến tháng 10/2021 bằng các phương pháp như hồi qui biến công cụ và hồi qui Ordinary Least Square (OLS). Kết quả cho thấy dịch Covid-19 làm giảm dòng FDI đến Việt Nam ở thời gian này. Ngoài ra, tăng trưởng, độ mở kinh tế, và lạm phát cũng là các yếu tố có tác động lên dòng vốn FDI. Các phát hiện từ nghiên cứu này đề xuất một số hàm ý chính sách liên quan đến thu hút dòng vốn FDI trong giai đoạn dịch Covid-19 cho Chính phủ Việt Nam.

ABSTRACT

FDI inflows significantly contribute to promoting economic development and growth and creating more jobs in Vietnam. Attracting more FDI inflows has become one of Vietnam's priority policies to solve the problem of lack of capital for development. Does the Covid-19 pandemic reduce FDI inflows to Vietnam? For the answer, the study analyses and investigates the effect of the Covid-19 pandemic on FDI inflows in Vietnam from January 2020 to October 2021 using the instrumental variable estimator and the OLS regression. The results indicate that the Covid-19 diseases decrease FDI inflows. Furthermore, economic growth, trade openness, and inflation are determinants of FDI inflows. The findings in this study suggest some policy implications relating to FDI inflows in the period of the Covid-19 pandemic.

1. Giới thiệu

Liên quan đến bối cảnh thực tiễn, trong thời gian vừa qua, dịch Covid-19 bùng phát đã để lại một dấu ấn đáng nhớ, đợt bùng phát dịch Covid-19 vào 2019 có tác động mạnh tới các quốc gia trên toàn cầu. Đến 03/2020, hầu hết các nền kinh tế lớn đã gặp phải số trường hợp gia tăng đáng kể bệnh Covid-19 và trong những tháng tiếp theo, chính phủ ở hầu hết các quốc gia phải thực thi chính sách đóng cửa trong nước nhằm nỗ lực ngăn chặn đại dịch (GSO, 2021). Mặc dù dịch Covid-19 để lại những hậu quả tiêu cực về kinh tế xã hội, Việt Nam vẫn là một trong số ít các nền kinh tế chứng kiến tăng trưởng kinh tế dương vào 2020. Theo Tổng cục Thống kê (GSO, 2021), GDP của Việt Nam tăng 2.91% vào năm 2020. Khi so sánh với các quốc gia mới nổi khác có cùng hoàn cảnh kinh tế thì mức tăng này là đáng khích lệ khi mà hầu hết các quốc gia này đều có mức sụt giảm trong GDP. Các kết quả này ghi nhận hai yếu tố tích cực: quốc gia duy trì niềm tin của các nhà đầu tư và thành công trong việc loại bỏ các rủi ro kinh doanh và sự nguy hại của dịch bệnh.

Tuy nhiên, theo Thông tấn xã Việt Nam (2021), từ tháng 04 năm 2021, dòng vốn FDI đổ vào Việt Nam thể hiện xu hướng giảm, cụ thể trong tầm 07 tháng đầu, dòng FDI giảm khoảng 11% khi so với cùng thời gian ở năm ngoái, vì tình hình dịch bùng phát khiến Thành phố Hồ Chí Minh, một đầu tàu công nghệ quy mô lớn cả nước và tỉnh Bình Dương phải đóng cửa. Chính phủ đã thực thi các giải pháp y tế cộng đồng nghiêm ngặt để hạn chế sự lan tràn của đại dịch Covid-19. Những giải pháp y tế cộng đồng này đã tạo nên sự đứt gãy trong các hoạt động kinh tế nghiêm trọng tác động đến đầu tư FDI của các doanh nghiệp nước ngoài, sản xuất đình đốn, các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài không thể sản xuất vì chi phí tăng cao, gây sức ép cho Chính phủ, mất hàng loạt đơn hàng lớn sang nước khác. Trong trường hợp dịch Covid-19 kéo dài thì sẽ có ảnh hưởng xấu trong dài hạn. Chuỗi cung ứng bị đứt gãy, sức mua suy giảm, lao động thất nghiệp, phải tuyển mới lao động, ... đều làm cho chi phí hoạt động tăng lên, làm suy giảm xu hướng gia tăng đầu tư (Báo chính phủ, 2021). Tác động cuối cùng đối với dòng vốn FDI sẽ tùy vào sự thành bại của các phản ứng đối với các giải pháp kinh tế của chính phủ và sức khỏe cộng đồng. Do đó, các cuộc bàn thảo về ảnh hưởng của dịch Covid-19 đối với FDI đã trở nên phù hợp. Đặc biệt, cho đến lúc này, chưa có công bố khoa học nào đánh giá thực nghiệm ảnh hưởng của Covid-19 lên dòng vốn FDI tại Việt Nam. Do vậy, bài viết đặt ra câu hỏi nghiên cứu là liệu dịch Covid-19 có làm giảm dòng vốn FDI đổ vào Việt Nam? Trả lời được câu hỏi này cũng chính là đóng góp mới của bài báo vào dòng nghiên cứu thuộc chủ đề này tại Việt Nam.

Liên quan đến bối cảnh học thuật, có thể nói FDI đóng góp ý nghĩa trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế, nhất là với một quốc gia đang phát triển như Việt Nam. Một trong những ý tưởng cơ bản nhất của tăng trưởng kinh tế là coi tích lũy vốn là điều kiện cần thiết để xóa bỏ sự lạc hậu về kinh tế cho các quốc gia ở giai đoạn đầu phát triển (Rostow, 1959). Chenery và Strout (1968) đề xuất Lý thuyết hai khoảng cách với gợi ý rằng FDI có thể bù đắp khoảng cách về vốn và ngoại hối và hỗ trợ phát triển và tăng trưởng kinh tế. Balasubramanyam, Salisu, và Sapsford (1996) đã thử nghiệm một mô hình tăng trưởng nội sinh cho thấy FDI có khả năng nâng cao tăng trưởng kinh tế bằng nhiều tác động. Đáng chú ý, Dunning và Narula (1996) cho rằng các nền kinh tế đang phát triển lôi kéo dòng vốn FDI bắt nguồn từ các doanh nghiệp nước ngoài tìm kiếm nguồn lực và hiệu quả qua việc tiêu thụ sản phẩm và dịch vụ hoặc tận dụng nhân công có chi phí thấp ở quốc gia thu hút đầu tư. Trong khi đó, Rugman (1976) lại coi việc đầu tư FDI ở nước ngoài là sự đa dạng hóa khả năng gánh chịu rủi ro và chuyển giao tri thức của các công ty xuyên quốc gia. Đáng chú ý là quan điểm lý thuyết của Sethi và Guisinger (2002) cho rằng dòng vốn FDI là sự phát triển linh hoạt và năng động về lợi thế sở hữu của các tập đoàn đa quốc gia được thể hiện qua phương cách quản lý có tổ chức. Như vậy, dòng vốn FDI tạo thêm việc làm, đẩy mạnh công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Thêm nữa, nguồn vốn FDI còn quan trọng trong việc trợ giúp phục hồi nền

kinh tế. Các doanh nghiệp xuyên quốc gia (MNE) nhìn chung lớn hơn, chuyên sâu hơn, nghiên cứu & phát triển với năng suất cao hơn so với các công ty nội địa. Do đó, các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài có vai trò tốt hơn để giúp các chính phủ đối phó và xử lý với các ảnh hưởng xấu của đại dịch.

Xuất phát từ dịch Covid-19 có thể tác động xấu lên thu hút dòng FDI đến Việt Nam, đặc biệt trong hoàn cảnh Chính phủ Việt Nam phải thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội và phong tỏa kinh tế để phòng ngừa dịch Covid-19, bảo vệ tính mạng và sức khỏe người dân, bài viết đánh giá thực nghiệm ảnh hưởng của dịch Covid-19 lên dòng FDI đến Việt Nam trong giai đoạn từ tháng 01/2020 đến 10/2020 bằng các phương pháp ước lượng như hồi qui biến công cụ và hồi qui OLS.

Bài viết trình bày cấu trúc của nó như sau. Phần 1 là nêu bật tính cần thiết của đề tài trong khi Phần 2 là cơ sở lý thuyết và tổng quan các nghiên cứu. Phần 3 thiết lập mô hình nghiên cứu và dữ liệu nghiên cứu trong khi Phần 4 ghi nhận kết quả ước lượng và bàn luận. Phần 5 là phần cuối cùng với hàm ý chính sách.

2. Cơ sở lý thuyết và tổng quan các nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Dòng vốn FDI là khía cạnh bị tác động bất lợi nhất bởi đại dịch Covid-19, nên việc điều tra tác động của đại dịch này đối với nó là rất quan trọng, nhất là từ góc độ quốc tế. Tuy nhiên, dịch Covid-19 mới xuất hiện trong hơn một năm gần đây, từ đầu năm 2020, nên các nghiên cứu về tác động của dịch Covid-19 đối với dòng vốn FDI ở Việt Nam chưa có, đặc biệt khung lý thuyết đề cập đến chủ đề này cũng mới được đề xuất bởi Fu, Alleyne, và Mu (2021). Trong bài viết này, các tác giả đã chỉ ra sự bùng phát và lan rộng Covid-19 có ảnh hưởng xấu đến dòng FDI, nhưng ảnh hưởng khác nhau ở nhiều khía cạnh. Đầu tiên, dịch Covid-19 làm giảm thu hút đầu tư vì các doanh nghiệp nước ngoài không muốn đầu tư vào một nền kinh tế nơi dịch bệnh đang lan truyền nhanh chóng. Chẳng hạn như tùy theo tính nghiêm trọng của các đợt bùng phát dịch Covid-19, các dự án đang thực hiện hoặc đã công bố ban đầu bị trì hoãn vì các chính sách phong tỏa, biện pháp đóng cửa có thể bị tạm hoãn vô thời hạn. Do đó, đại dịch Covid-19 làm giảm biên độ đầu tư trực tiếp nước ngoài của các nước sở tại; nói cách khác, nó làm giảm sự sẵn sàng đầu tư ra nước ngoài của các công ty. Các chi nhánh nước ngoài tại các nước sở tại đã phải đối mặt với một môi trường kinh doanh và tài chính đầy thách thức hạn chế kể từ khi Covid-19 lan rộng ra toàn cầu vì lợi nhuận của họ giảm mạnh. Hơn nữa, giá trị đầu tư giảm khi tình hình dịch bệnh (số ca tử vong hoặc số ca nhiễm bệnh) của quốc gia của nhà đầu tư tồi tệ hơn so với nước sở tại của nhà đầu tư. Ngoài ra, trong các lĩnh vực có vốn đầu tư, FDI trong các lĩnh vực dịch vụ bị ảnh hưởng đáng kể nhất do hậu quả của đại dịch.

2.2. Tổng quan các nghiên cứu

Tính từ lúc bùng phát và lan truyền dịch Covid-19, nhiều nghiên cứu đã tìm cách phân tích những hệ lụy của đại dịch gây ra đối với dòng vốn FDI ở các nền kinh tế. Một số học giả đã phân tích tác động của đại dịch đối với dòng vốn FDI ở các nền kinh tế quốc gia khác (Bhattarai & Subedi 2021; Camino-Mogro & Armijos, 2020; Fang, Collins, & Yao, 2021; Fu & ctg., 2021; Nyiwul, 2021). Camino-Mogro và Armijos (2020) đã nghiên cứu tác động của đại dịch đối với dòng vốn FDI ở Ecuador trong thời gian đóng cửa, sử dụng bộ dữ liệu bảng ở cấp công ty trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 05 năm 2020 với tất cả các công ty đã nhận được vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ở Ecuador và phương pháp hồi quy gián đoạn RDD. Tương tự, Nyiwul (2021) đã phân tích những quy định của chính phủ có ảnh hưởng như thế nào đến dòng vốn FDI, và những hậu quả lâu dài có thể xảy ra đối với Hoa Kỳ và các nền kinh tế đang phát triển trong tháng 03 và tháng 04 năm 2020 bằng cách sử dụng dữ liệu

thứ cấp để lập biểu đồ xu hướng và khung phân tích và mô tả đơn giản để tổng hợp các lập luận và quan điểm. Mới đây, Fu và cộng sự (2021) đã nghiên cứu ảnh hưởng của dịch Covid-19 lên tỷ suất lợi nhuận của dòng vốn FDI trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 06 năm 2020 bằng cách sử dụng dữ liệu bảng từ 96 quốc gia với mô hình lựa chọn Heckman. Trong khi đó, Fang và cộng sự (2021) đã đánh giá các tài liệu hiện có về FDI của Trung Quốc, cũng như tác động Covid-19 với một số nước trên thế giới. Nghiên cứu được thực hiện từ ngày 22 tháng 01 năm 2020 ở Trung Quốc và ngày 15 tháng 03 năm 2020 ở Hoa Kỳ, Ấn Độ, Brazil, Nga cho đến ngày 08 tháng 02 năm 2021, bằng cách sử dụng dữ liệu hàng quý từ các quốc gia thuộc Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD), các nước Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, và Nam Phi (BRICS) và Singapore từ năm 2009 đến 2020 để cung cấp thông tin về phân tích thực nghiệm. Song song đó, Bhattarai và Subedi (2021) giải thích tác động của sự sụt giảm dòng kiều hối, FDI và viện trợ nước ngoài, trong đại dịch toàn cầu Covid-19, đối với các nước có thu nhập thấp hơn như Nepal. Nghiên cứu này dựa trên việc xem xét và phân tích tài liệu, báo cáo truyền thông và dữ liệu được công bố bởi Ngân hàng Phát triển Châu Á, Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD), Liên hợp quốc (UN), Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF). Gần như tất cả các nghiên cứu này đều cho rằng dịch bệnh mang lại thiệt hại cho các nền kinh tế, do chính phủ các nước phải đưa ra chính sách đóng cửa kéo dài gây tác động tiêu cực đến dòng vốn FDI, và dự đoán dòng vốn FDI toàn cầu sẽ giảm mạnh sau sự bùng phát và lây lan của Covid-19. Hàm ý chính sách được rút ra từ các nghiên cứu này là chính phủ nhanh chóng đưa ra các biện pháp ngăn chặn sự lây lan dịch bệnh và xác định rõ tầm quan trọng các chính sách thu hút đầu tư.

Thông qua tổng quan của các nghiên cứu trước, bài viết nhận thấy công bố của Fu và cộng sự (2021) có tính chất nổi bật trong việc thực hiện đánh giá thực nghiệm về tác động của dịch Covid-19 lên dòng vốn FDI, cụ thể là với số ca mắc bệnh Covid-19 được sử dụng để đại diện cho dịch Covid-19 ở nước thu hút dòng FDI. Vì vậy, chúng tôi dựa trên nghiên cứu này là chính cho việc xác định mô hình thực nghiệm.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Mô hình nghiên cứu

Dựa trên lược khảo các nghiên cứu trước thuộc cùng chủ đề, đặc biệt là nghiên cứu của Fu và cộng sự (2021), phương trình thực nghiệm được bổ sung có dạng như sau:

$$FDI_t = \alpha_0 + \alpha_1 COV_t + \alpha_2 GDP_t + \alpha_3 OPE_t + \alpha_4 INF_t + \varepsilon_t \quad (1)$$

Trong đó t ký hiệu thời gian theo tháng, FDI_t là dòng vốn FDI thu hút được theo tháng, COV_t là số ca mắc bệnh Covid-19 mỗi tháng, đại diện cho dịch bệnh. Các biến kiểm soát bao gồm GDP_t là tổng sản phẩm quốc nội, đại diện cho tăng trưởng kinh tế, OPE_t là độ mở thương mại (tổng xuất nhập khẩu), và INF_t là chỉ số giá tiêu dùng, đại diện cho lạm phát. $\alpha_0, \alpha_1, \alpha_2, \alpha_3, \alpha_4$ là các hệ số ước lượng và ε_t là đại lượng sai số. Dựa trên lược khảo các nghiên cứu trước có cùng chủ đề, các biến kiểm soát được lựa chọn đưa vào mô thực nghiệm. Biến lạm phát được đưa vào mô hình nghiên cứu của Fu và cộng sự (2021) trong khi tổng sản phẩm quốc nội GDP có thể tìm thấy trong Fang và cộng sự (2021) và Fu và cộng sự (2021). Ngoài ra, độ mở thương mại/kinh tế, đại diện cho chính sách mở cửa của chính phủ và cho thấy mức độ các dòng vốn quốc tế có thể vào ra một quốc gia cũng như khả năng giao thương của một quốc gia với phần còn lại của thế giới nên cũng được đưa vào mô hình nghiên cứu.

Để nghiên cứu ảnh hưởng của dịch Covid-19 lên dòng vốn FDI tại Việt Nam, bài viết áp dụng ước lượng biến công cụ dựa trên nền tảng GMM hai bước được phát triển bởi Baum, Schaffer, và Stillman (2003). Sau đó, tính bền của các kết quả hồi qui được kiểm tra bằng hồi qui OLS. Để đảm bảo các biến trong mô hình có tính tin cậy và tránh hiện tượng hồi qui mơ hồ (spurious

regression), tính đúng của tất cả các biến được kiểm định. Ngoài ra, ở phương pháp ước lượng OLS, kiểm định tự tương quan chuỗi và kiểm định phương sai sai số thay đổi cũng được thực hiện để đảm bảo tính tin cậy của ước lượng OLS.

3.2. Dữ liệu nghiên cứu

Các số liệu thống kê về dòng vốn FDI, số ca nhiễm bệnh Covid-19, và xuất nhập khẩu lần lượt được lấy từ Bộ kế hoạch và đầu tư Việt Nam, Bộ Y tế Việt Nam, và Tổng cục hải quan Việt Nam trong khi tổng sản phẩm quốc nội GDP và chỉ số giá tiêu dùng lấy từ Tổng cục thống kê Việt Nam. Khoảng thời gian số liệu được cập nhật từ tháng 01/2020 đến 10/2021.

Các biến được xác định và định nghĩa như sau:

- Dòng vốn FDI (FDI): Lượng vốn FDI hàng tháng đổ vào Việt Nam (dạng logarithm).
- Dịch Covid-19 (COV): Số ca nhiễm bệnh Covid-19 hàng tháng (dạng logarithm), đại diện cho dịch Covid-19. Fang và cộng sự (2021) hay Fu và cộng sự (2021) sử dụng các thông số như số ca mắc Covid-19 hoặc số lượng người tử vong vì bệnh Covid-19 đại diện cho dịch Covid-19.
- Tăng trưởng kinh tế (GDP): Tổng sản phẩm quốc nội hàng tháng (dạng logarithm).
- Độ mở thương mại (OPE): Tổng xuất nhập khẩu hàng tháng (dạng logarithm).
- Lạm phát (INF): Chỉ số giá tiêu dùng hàng tháng (dạng logarithm).

Thống kê mô tả các biến được thể hiện trong Bảng 1 trong khi ma trận tương quan giữa các biến được trình bày trong Bảng 2. Số liệu trong Bảng 1 cho thấy lượng vốn FDI trung bình hàng tháng đổ vào Việt Nam trong giai đoạn từ tháng 01/2020 đến tháng 10/2021 là 2,376 tỷ với lượng trong đó vốn FDI ít nhất được ghi nhận vào tháng 08/2020 trong khi nhiều nhất vào tháng 03/2021. Trong cùng giai đoạn này, số ca nhiễm bệnh Covid-19 trung bình là 121,891.7 với số mắc ít nhất là 204 vào tháng 01/2020 và nhiều nhất là 790,755 vào tháng 09/2021. Số liệu ghi nhận bối cảnh dịch bệnh gia tăng ở Việt Nam cũng là lúc Chính phủ thực hiện các phương cách phòng ngừa dịch bệnh nghiêm ngặt như là phong tỏa và giảm bớt các hoạt động kinh tế, thực hiện giãn cách xã hội, thực hiện các xét nghiệm thường xuyên, thực hiện sản xuất 03 tại chỗ. Điều này cũng tương ứng với lượng vốn FDI thu hút được giảm trong thời gian này. Trong khi đó, Bảng 2 cho thấy lạm phát có quan hệ dương trong khi dịch bệnh Covid-19, tăng trưởng kinh tế, và độ mở thương mại có tương quan âm với dòng vốn FDI dù không có ý nghĩa.

Bảng 1

Thống kê mô tả các biến

Các biến	Quan sát	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Nhỏ nhất	Lớn nhất
Dòng vốn FDI (tỷ USD)	22	2.376	1.225	0.72	5.78
Số ca nhiễm Covid-19	22	121,891.7	315,793.4	1	1,253.864
Tổng sản phẩm GDP (tỷ đồng)	22	58,7176.6	113,593	396,069	707,138.3
Độ mở thương mại (nghìn USD)	22	4.93e+07	7,115.178	3.62e+07	5.82e+07
Chỉ số giá tiêu dùng	22	103.997	1.336	101.07	106.43

Nguồn: Xử lý bằng phần mềm Stata

Bảng 2

Ma trận tương quan giữa các biến

	FDI	COV	GDP	OPE	INF
FDI	1				
COV	-0.335	1			
GDP	-0.065	0.691***	1		
OPE	-0.275	0.681***	0.787***	1	
INF	0.160	0.299	0.189	0.259	1

Ghi chú: ***, **, *: ký hiệu cho mức ý nghĩa 1%, 5%, và 10%

Nguồn: Xử lý bằng phần mềm Stata

4. Kết quả và bàn luận

4.1. Ước lượng biến công cụ

Kết quả kiểm định tính dừng của tất cả các biến được thể hiện ở Bảng 3. Kết quả cho thấy tất cả các biến đều dừng ở ít nhất 5%, do vậy tất cả các biến này đều có bậc tích hợp là zero, I (0), nghĩa là dừng cùng bậc ở biến gốc. Trong khi đó, kết quả ước lượng với hồi qui biến công cụ với nền tảng GMM hai bước được thể hiện trong Bảng 4. Kết quả cho thấy trong giai đoạn khảo sát từ tháng 01/2020 đến tháng 10/2021, dịch Covid-19 làm giảm dòng vốn FDI. Ngoài ra, tăng trưởng kinh tế và lạm phát làm tăng trong khi độ mở thương mại lại làm giảm dòng vốn FDI.

Tác động làm giảm dòng vốn FDI của dịch Covid-19 là điều mà hầu hết các nghiên cứu có cùng chủ đề đều có dự đoán trước, đặc biệt là Fang và cộng sự (2021) và Fu và cộng sự (2021) cung cấp bằng chứng thực nghiệm ghi nhận tác động âm của dịch Covid-19 lên thu hút dòng vốn FDI ở Trung Quốc và một số quốc gia khác. Nghiên cứu này cũng ủng hộ các phát hiện được ghi nhận ở các nghiên cứu trước. Trong thời gian dịch Covid-19 bùng phát ở Việt Nam, các biện pháp phong tỏa và giãn cách xã hội để phòng ngừa và giảm bớt số ca mắc bệnh và tử vong cho người dân khiến cho các hoạt động sản xuất và buôn bán gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt, các hoạt động sản xuất 03 tại chỗ của các doanh nghiệp đã làm tăng chi phí lên rất cao, điều này khiến cho các doanh nghiệp FDI sản xuất ở mức cầm chừng và chi phí phục vụ cho sản xuất tăng lên khá nhiều. Đặc biệt, một số doanh nghiệp FDI của các quốc gia như Hoa Kỳ, Châu Âu, ... lên tiếng báo động về việc dịch chuyển các đơn hàng sản xuất của các doanh nghiệp này sang các quốc gia khác với lý do chi phí để thực hiện cho việc sản xuất 03 tại chỗ quá cao và các hoạt động sản xuất không hiệu quả tại Việt Nam. Điều này cũng đặt ra thách thức không nhỏ cho chính phủ Việt Nam trong việc cân bằng giữa việc phòng dịch và đảm bảo sức khỏe cho người dân trước đại dịch Covid-19 gây nhiều tổn thất về sinh mạng và sức khỏe với việc đảm bảo duy trì sản xuất trong nước gắn liền với việc làm của người dân, đặc biệt là duy trì việc sản xuất và xuất khẩu của các doanh nghiệp FDI và đảm bảo việc vẫn thu hút dòng vốn FDI từ các quốc gia khác trên thế giới.

Tác động làm tăng dòng vốn FDI của tăng trưởng kinh tế có thể hiểu là dù đang ở giai đoạn dịch bệnh với việc phong tỏa và giãn cách xã hội, nhưng chính phủ Việt Nam vẫn từng bước cho phép thực hiện các hoạt động kinh tế trong dân chúng khi tình hình dịch bệnh giảm bớt và được kiểm soát, do vậy vẫn giúp thu hút được dòng vốn FDI. Đặc biệt, tăng trưởng kinh tế còn cho thấy quốc gia chủ nhà có quy mô thị trường ngày càng tăng, giúp các doanh nghiệp FDI có thể vừa xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài vừa tiêu thụ hàng hóa sản xuất tại chỗ.

Trong khi đó, sự gia tăng của lạm phát có thể làm tăng tiết kiệm - đầu tư, một phần nguồn vốn này có thể được các doanh nghiệp FDI vay để mở rộng đầu tư và sản xuất, do vậy mà trong nghiên cứu này tìm thấy sự gia tăng của lạm phát thúc đẩy thu hút dòng vốn FDI. Đặc biệt, tình hình kinh tế vĩ mô ở Việt Nam trong giai đoạn này tương đối ổn định với mức lạm phát không cao, do vậy cũng trở thành một điều kiện cần thiết cho việc thu hút dòng vốn FDI. Trái lại, do tình hình dịch bệnh tăng cao với các diễn biến dịch trên phạm vi toàn cầu, nên chính phủ Việt Nam phải giảm bớt các hoạt động mở cửa kinh tế như chưa cho phép du lịch trong giai đoạn này, xuất nhập khẩu hàng hóa trở nên khó khăn do tất cả các quốc gia đều kiểm soát dịch bệnh, do vậy khiến cho việc thu hút dòng vốn FDI trở nên khó khăn hơn. Đáng chú ý, dịch bệnh cũng khiến cho các hoạt động xuất nhập khẩu (thước đo cho độ mở thương mại) bị thu hẹp và các doanh nghiệp FDI cũng phải giảm bớt các hoạt động sản xuất hàng hóa và dịch vụ cho nhu cầu xuất khẩu hoặc giảm bớt nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu, do vậy độ mở thương mại trong giai đoạn này làm giảm thu hút dòng vốn FDI như trong nghiên cứu này chỉ ra. Điều này cũng hàm ý chính phủ Việt Nam cần phải tiến hành mở cửa kinh tế khi mà các điều kiện kiểm soát dịch bệnh trở nên tốt hơn vì sẽ giúp thu hút dòng vốn FDI tốt hơn.

Bảng 3

Kiểm định tính dừng cho các biến

Các biến	Augmented Dickey-Fuller		Phillips-Perron	
	Prob > chi2		Prob > chi2	
	Không xu thế	Có xu thế	Không xu thế	Có xu thế
Dòng vốn FDI	-5.079***	-4.939***	-5.106***	-4.960***
Dịch Covid-19	-1.753	-3.218*	-1.776	-3.520**
Tăng trưởng kinh tế	-2.609**	-0.977	-1.747*	-1.244
Độ mở thương mại	-3.973***	-1.575	-3.961***	-3.961***
Lạm phát	-2.049	-5.404***	-4.072***	-4.072***

Ghi chú: ***, **, *: ký hiệu cho mức ý nghĩa 1%, 5%, và 10%

Nguồn: Xử lý bằng phần mềm Stata

Bảng 4

Hồi qui với biến công cụ với nền tảng GMM hai bước

Biến phụ thuộc: Dòng vốn FDI (dạng logarithm)

Các biến	Hệ số	Độ lệch chuẩn	P-value
Dịch Covid-19	-0.083***	0.032	0.010
Tăng trưởng kinh tế	1.497***	0.407	0.000
Độ mở thương mại	-1.596*	0.876	0.069
Lạm phát	12.701***	5.019	0.010
Hằng số	-4919.332**	2497.606	0.049
Số quan sát		22	
Kiểm định Wald		6.69***	

Ghi chú: ***, **, *: ký hiệu cho mức ý nghĩa 1%, 5%, và 10%

Nguồn: Xử lý bằng phần mềm Stata

4.2. Kiểm định tính bền

Để kiểm tra tính bền của các ước lượng bằng hồi quy biến công cụ, bài viết sử dụng hồi quy OLS cho phương trình (1). Kết quả ước lượng được trình bày trong Bảng 5. Hoàn toàn nhất quán với các ước lượng bằng hồi quy biến công cụ, các kết quả bằng ước lượng OLS cho thấy dịch Covid-19 làm giảm dòng vốn FDI đổ vào Việt Nam trong giai đoạn dịch từ 01/2020 đến 10/2021. Ngoài ra, tăng trưởng kinh tế và lạm phát cũng làm tăng lượng vốn FDI đổ vào Việt Nam. Để đảm bảo tính tin cậy của hồi quy OLS, bài viết cũng thực hiện kiểm định tự tương quan chuỗi bằng kiểm định Durbin-Watson và kiểm định Breusch-Godfrey và kiểm định phương sai sai số thay đổi bằng kiểm định White và kiểm định Breusch-Pagan. Kết quả trong Bảng 6 chấp thuận giả thuyết là không có hiện tượng tự tương quan chuỗi. Tương tự, kết quả trong Bảng 7 cũng chấp thuận giả thuyết là không có hiện tượng phương sai sai số không đồng nhất.

Bảng 5

Hồi qui OLS

Biến phụ thuộc: Dòng vốn FDI (dạng logarithm)

Các biến	Hệ số	Độ lệch chuẩn	P-value
Dịch Covid-19	-0.083**	0.045	0.083
Tăng trưởng kinh tế	1.497	0.628	0.029
Độ mở thương mại	-1.596	1.129	0.176
Lạm phát	12.701**	6.785	0.079
Hằng số	-4919.332	3414.904	0.168
Số quan sát		22	
Kiểm định Wald		4.10**	

Ghi chú: ***, **, *: ký hiệu cho mức ý nghĩa 1%, 5%, và 10%

Nguồn: Xử lý bằng phần mềm Stata

Bảng 6

Kiểm định tự tương quan chuỗi

H₀: Không có hiện tượng tự tương quan chuỗi ở phần dư

	Kiểm định Durbin-Watson	Kiểm định Breusch-Godfrey
Prob > chi2	0.381	0.316

Nguồn: Xử lý bằng phần mềm Stata

Bảng 7

Kiểm định phương sai sai số thay đổi

H₀: Không có hiện tượng phương sai sai số không đồng nhất

	Kiểm định White	Kiểm định Breusch-Pagan
Prob > chi2	0.522	0.260

Nguồn: Xử lý bằng phần mềm Stata

5. Kết luận và hàm ý chính sách

Tương tự như các nền kinh tế đang phát triển khác trên thế giới, Việt Nam xem dòng vốn FDI có đóng góp ý nghĩa trong việc nâng cao phát triển và tăng trưởng kinh tế bởi lẽ dòng vốn này sẽ mang các công nghệ sản xuất và quản trị hiện đại vào sản xuất và giải quyết việc làm cho một lượng lớn lao động của quốc gia. Tuy vậy, sự lây lan và bùng phát dịch Covid-19 đưa đến các ảnh hưởng không tốt cho nền kinh tế khi mà chính phủ buộc phải phong tỏa kinh tế và thực thi giãn cách xã hội để bảo vệ sức khỏe của người dân. Hậu quả là các hoạt động kinh tế trong nước bị đình trệ, hoạt động sản xuất bị suy giảm do chi phí tăng cao từ việc thực hiện 03 tại chỗ trong sản xuất. Do vậy, câu hỏi nghiên cứu trong bài viết này là liệu dịch bệnh Covid-19 có ảnh hưởng lên thu hút dòng vốn FDI tại Việt Nam hay không? Để trả lời câu hỏi nghiên cứu này, bài viết sử dụng số ca mắc bệnh Covid-19 làm đại diện cho dịch bệnh Covid-19 để đánh giá thực nghiệm tác động của dịch Covid-19 lên dòng vốn FDI tại Việt Nam trong giai đoạn từ tháng 01/2020 đến tháng 10/2021 bằng các phương pháp ước lượng như hồi qui biến công cụ và hồi qui OLS.

Kết quả cho thấy dịch Covid-19 làm giảm dòng vốn FDI đổ vào Việt Nam trong giai đoạn nghiên cứu. Ngoài ra, các biến như tăng trưởng kinh tế, lạm phát, và độ mở thương mại cũng là các yếu tố quyết định có ý nghĩa lên thu hút dòng vốn FDI ở Việt Nam.

Các kết quả từ bài viết khuyến nghị một vài hàm ý cho Chính phủ và các nhà làm chính sách ở Việt Nam liên quan thu hút vốn FDI trong hoàn cảnh có dịch bệnh Covid-19. Điều mà các nhà đầu tư FDI mong muốn là các hoạt động kinh tế như buôn bán, tiêu dùng, và sản xuất trong nước cần phải từng bước trở về trạng thái bình thường mới. Để có thể làm được điều này một cách hiệu quả và hợp lý, một số gợi ý mà nghiên cứu này muốn đề xuất như sau:

(1) Thực hiện tiêm chủng toàn dân: Chính phủ Việt Nam đã hoàn thành cơ bản việc tiêm chủng toàn dân cho một số tỉnh, thành có vị trí quan trọng về kinh tế chính trị như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương, ... để từng bước khôi phục và tiến tới trạng thái bình thường mới cho các hoạt động sản xuất. Bên cạnh đó, Chính phủ tiếp tục mở rộng thực hiện việc tiêm chủng cho tất cả các tỉnh thành còn lại, đặc biệt là tính tới các đối tượng là trẻ em.

(2) Ngoài vấn đề tiêm chủng thì thực hiện các giải pháp 5K (Khẩu trang - Khử khuẩn - Khoảng cách - Không tập trung - Khai báo y tế) trong điều kiện bình thường mới: Nâng cao ý thức của người dân trong việc thực hiện 5K thông qua các hình thức như tuyên truyền, cổ động bằng các hoạt động quảng cáo, các đoạn hội thoại giải đáp thắc mắc, ...

(3) Tiến hành phân loại bệnh nhân nhiễm Covid-19 để có giải pháp điều trị hợp lý cho từng người, tránh sự quá tải ở các cơ sở khám chữa bệnh của nhà nước. Chẳng hạn, với các người trẻ nhiễm bệnh không triệu chứng, thanh niên nhiễm bệnh mà không mắc bệnh nền thì nên điều trị và thực hiện cách ly tại nhà.

(4) Nâng cao ý thức phòng bệnh cho toàn dân, đặc biệt tại các cơ sở buôn bán, ăn uống, hoạt động vui chơi, giải trí bằng các hình thức phù hợp.

(5) Cam kết và hỗ trợ các doanh nghiệp FDI khôi phục hoạt động sản xuất trong điều kiện bình thường mới, tiếp tục các cải cách hành chính để tạo điều kiện đầu tư của các doanh nghiệp FDI.

Giống như các nghiên cứu được công bố trên thế giới, dữ liệu nghiên cứu theo tháng trong nghiên cứu này được thu thập tùy vào hoàn cảnh hiện có về dữ liệu, không thể có được khoảng thời gian dài hơn. Do vậy, các nghiên cứu trong tương lai nên tập trung xem xét mở rộng khoảng thời gian nghiên cứu dài hơn và xem xét ảnh hưởng của dịch Covid-19 lên thu hút dòng vốn FDI theo từng ngành/lĩnh vực/vùng lãnh thổ.

Tài liệu tham khảo

- Balasubramanyam, V. N., Salisu, M., & Sapsford, D. (1996). Foreign direct investment and growth in EP and IS countries. *The Economic Journal*, 106(434), 92-105.
- Báo chính phủ. (2021). *Kinh tế Việt Nam năm 2021: Cơ hội trước thách thức lớn Covid-19 [Vietnam's economy in 2021: Opportunities before the great challenge of Covid-19]*. Truy cập ngày 29/10/2021 tại <https://baochinhphu.vn/>
- Baum, C. F., Schaffer, M. E., & Stillman, S. (2003). Instrumental variables and GMM: Estimation and testing. *The Stata Journal*, 3(1), 1-31.
- Bhattarai, G., & Subedi, B. (2021). Impact of Covid-19 on FDIs, remittances and foreign aids: A case study of Nepal. *Millennial Asia*, 12(2), 145-161.
- Camino-Mogro, S., & Armijos, M. (2020). *The effects of Covid-19 lockdown on foreign direct investment: Evidence from Ecuadorian firms*. Germany: University Library of Munich.
- Chenery, H. B., & Strout, A. M. (1968). Foreign assistance and economic development: Reply. *The American Economic Review*, 58(4), 912-916.
- Dunning, J., & Narula, R. (1996). *Foreign direct investment and governments: Catalysts for economic restructuring*. London, UK: Routledge.
- Fang, J., Collins, A., & Yao, S. (2021). On the global Covid-19 pandemic and China's FDI. *Journal of Asian Economics*, 74, 1-16.
- Fu, Y., Alleyne, A., & Mu, Y. (2021). Does lockdown bring shutdown? Impact of the Covid-19 pandemic on foreign direct investment. *Emerging Markets Finance and Trade*, 57(10), 2792-2811.
- GSO. (2021). Truy cập ngày 01/11/2021 tại <https://www.gso.gov.vn/>
- Nyiwul, L. (2021). Covid-19 regulatory responses and FDI in the United States: Trends and implications for capital flows. *Transnational Corporations Review*, 13(2), 156-173.
- Rostow, W. W. (1959). The stages of economic growth. *The Economic History Review*, 12(1), 1-16.
- Rugman, A. M. (1976). Risk reduction by international diversification. *Journal of International Business Studies*, 7(2), 75-80.
- Sethi, D., & Guisinger, S. (2002). Liability of foreignness to competitive advantage: How multinational enterprises cope with the international business environment. *Journal of International Management*, 8(3), 223-240.
- Thông tấn xã Việt Nam. (2021). *7 tháng, vốn FDI đăng ký giảm hơn 11% do ảnh hưởng dịch COVID-19 [In 7 months, registered FDI capital decreased by more than 11% due to the impact of the COVID-19 epidemic]*. Truy cập ngày 29/12/2021 tại <https://baotintuc.vn/kinh-te/7-thang-von-fdi-dang-ky-giam-hon-11-do-anh-huong-dich-covid19-20210727104943195.htm>

